

**BẢNG 1: SO SÁNH QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT GIỮA HỘ KINH DOANH VÀ DOANH NGHIỆP NHỎ**

STT	NỘI DUNG	HỘ KINH DOANH NỘP THUẾ KHOẢN	HỘ KINH DOANH NỘP THUẾ THEO KÊ KHAI	DOANH NGHIỆP NHỎ
I	Thủ tục đăng ký kinh doanh	<p>- <b>Cơ sở pháp lý:</b> Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Thông tư số 43/2025/TT-BTC ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp</p> <p>- <b>Cách thức thực hiện:</b> Trực tiếp và trực tuyến.</p> <p>- <b>Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>(i) Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh;</p> <p>(ii) Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập. Văn bản ủy quyền này phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật;</p> <p>- <b>Thời gian giải quyết:</b> 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>- <b>Cơ sở pháp lý:</b> Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Thông tư số 43/2025/TT-BTC ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp</p> <p>- <b>Cách thức thực hiện:</b> Trực tiếp và trực tuyến.</p> <p>- <b>Thành phần hồ sơ: Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh</b></p> <p>(i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp</p> <p>(ii) Hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh bao gồm bản sao giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và các giấy tờ quy định tại Điều 24 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp, trong đó không bao gồm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của <a href="#">Luật Đầu tư</a> thì hồ sơ phải có bản sao văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.</p> <p>- <b>Thời gian giải quyết:</b> 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>

II Chính sách thuế	
1	<p><b>Đăng ký thuế</b></p> <p>- <b>Cơ sở pháp lý:</b> Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Thông tư số 86/2024/TT-BTC quy định về đăng ký thuế.</p> <p>- <b>Cơ chế thực hiện:</b></p> <p>+ Cơ chế một cửa liên thông cùng với đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>+ Đăng ký trực tiếp với cơ quan thuế trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật nhưng không phải đăng ký hộ kinh doanh qua cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ về hộ kinh doanh; cá nhân kinh doanh của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua, bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu.</p>
2	<p><b>Thủ tục khai thuế</b></p> <p>- <b>Cơ sở pháp lý:</b> Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 40/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.</p> <p>- <b>Hồ sơ khai thuế:</b></p> <p>Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mẫu số 01/CNKD.</p> <p>- <b>Hồ sơ khai thuế:</b></p> <p>Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mẫu số 01-2/BK-HĐKD</p> <p>- <b>Kỳ khai thuế:</b> Khai theo tháng hoặc quý đối với thuế GTGT, thuế TNCN.</p>

		<p>- <b>Kỳ khai thuế:</b> Khai theo năm, 01 năm/lần.</p>		<p>+ Tờ khai thuế tài nguyên mẫu số 01/TAIN và các phụ lục, hồ sơ tài liệu kèm theo;</p> <p>+ Tờ khai thuế tiêu thụ đặc biệt mẫu số 01/TTĐB và các phụ lục, hồ sơ tài liệu kèm theo;</p> <p>- <b>Kỳ khai thuế:</b></p> <p>+ Khai theo tháng hoặc quý đối với thuế GTGT, thuế TNCN.</p> <p>+ Khai thuế TNDN theo từng lần phát sinh hoặc theo tháng đối với thu nhập không phát sinh thường xuyên và doanh nghiệp áp dụng tính thuế TNDN theo phương pháp trực tiếp.</p> <p>+ Khai quyết toán thuế TNDN hàng năm</p> <p>+ Khai thuế theo tháng đối với thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên.</p>
3	Sử dụng hóa đơn	<p>Hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán nếu có nhu cầu sử dụng hóa đơn thì được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã theo từng lần phát sinh và phải khai thuế, nộp thuế trước khi cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh. Từ 1/6/2025, sử dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.</p>	<p>Hộ kê khai phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Từ 1/6/2025, sử dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.</p>	<p>Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.</p>

4	Số thuế phải nộp			
4.1	Thuế TNCN	Thuế TNCN = Doanh thu tính thuế TNCN do CQT xác định x Tỷ lệ tính thuế TNCN	Thuế TNCN = Doanh thu tính thuế TNCN do NNT kê khai x Tỷ lệ tính thuế TNCN	<p>+ Trường hợp doanh nghiệp xác định được doanh thu, chi phí: Thuế TNDN = (Thu nhập tính thuế - Phần trích lập quỹ KH&amp;CN (nếu có)) x Thuế suất thuế TNDN</p> <p>Thu nhập tính thuế = Thu nhập chịu thuế - (Thu nhập được miễn thuế + Các khoản lỗ được kết chuyển)</p> <p>Thu nhập chịu thuế = Doanh thu - Chi phí được trừ + Các khoản thu nhập khác thu nhập tính thuế</p> <p>+ Trường hợp doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp mà xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí: Thuế TNDN = Doanh thu x Tỷ lệ %</p>
4.2	Thuế GTGT	Thuế GTGT = Doanh thu tính thuế GTGT x Tỷ lệ tính thuế GTGT	Thuế GTGT = Doanh thu tính thuế GTGT x Tỷ lệ tính thuế GTGT	<p>+ Đối với phương pháp khấu trừ thuế: Số thuế GTGT phải nộp = Thuế GTGT đầu ra - Thuế GTGT đầu vào.</p> <p>+ Đối với phương pháp tính trực tiếp trên GTGT: Số thuế GTGT phải nộp = Tỷ lệ % x Doanh thu</p>
4.3	Thuế TTĐB	Số thuế TTĐB = Giá tính thuế TTĐB x thuế suất thuế TTĐB		
4.4	Thuế Tài nguyên	Thuế tài nguyên phải nộp trong kỳ = Sản lượng tài nguyên tính thuế x Giá tính thuế đơn vị tài nguyên x Thuế suất thuế tài nguyên		
4.5	Thuế BVMT	Thuế bảo vệ môi trường phải nộp = Số lượng đơn vị hàng hóa chịu thuế x Mức thuế tuyệt đối quy định trên một đơn vị hàng hóa.		

5	Nộp thuế	Điện tử qua iCanhan, eTax Mobile	Điện tử qua iCanhan, eTax Mobile	Điện tử qua trang trang thông tin điện tử thuedientu
III	Thực hiện chế độ kế toán	Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ.	Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai phải thực hiện chế độ kế toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021. - Chứng từ kế toán ( <b>5 chứng từ</b> ) - Sổ kế toán bao <b>7 sổ</b>	<p>+ Doanh nghiệp siêu nhỏ thực hiện chế độ kế toán theo <b>Thông tư số 132/2018/TT-BTC</b></p> <p>++ Doanh nghiệp siêu nhỏ nộp thuế TNDN theo phương pháp tính trên thu nhập tính thuế: Chứng từ kế toán (<b>9 chứng từ</b>); Tài khoản kế toán; Sổ kế toán (<b>10 sổ</b>); Báo cáo tài chính</p> <p>++ Doanh nghiệp siêu nhỏ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ: Chứng từ kế toán (9 CT); Tài khoản kế toán (Nếu không có nhu cầu thì không bắt buộc phải mở các tài khoản kế toán mà <b><u>chỉ ghi đơn trên sổ kế toán</u></b>); Sổ kế toán <b>4 sổ</b></p> <p>+ Doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chế độ kế toán theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 hoặc có thể lựa chọn áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2015 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nhưng phải thông báo cho cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp và phải thực hiện nhất quán trong năm tài chính.</p> <p>- Chuẩn mực kế toán</p> <p>- Hệ thống tài khoản kế toán.</p> <p>- Hệ thống báo cáo tài chính (Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Bản thuyết minh báo cáo tài chính)</p> <p>- Chế độ chứng từ kế toán.</p> <p>- Chế độ sổ sách kế toán.</p>

IV	<p><b>Thực hiện quy định về bảo hiểm xã hội</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cơ sở pháp lý:</b> Luật Bảo hiểm Xã hội số 41/2024/QH15.</li> <li>- Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.</li> <li>- Người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và tổ chức cơ yếu; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; <b>doanh nghiệp</b>, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, <b>hộ kinh doanh</b>, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động.</li> <li>- Mức đóng BHXH tổng là 31% trên tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Người lao động đóng góp mức 10,5%</li> <li>+ Người sử dụng lao động đóng góp mức 20,5%.</li> </ul> </li> </ul>
----	---	--

**BẢNG 2: MÔ HÌNH QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH**

Tiêu chí	Nhóm 1 Doanh thu ≤ 200 triệu	Nhóm 2 200 triệu < DT ≤ 3 tỷ	Nhóm 3 Doanh thu > 3 tỷ
<b>Thuế GTGT</b>	Không phải nộp	- Theo <b>phương pháp trực tiếp</b> theo % doanh thu) Thuế GTGT phải nộp = Doanh thu x Tỷ lệ %  - Tự nguyện đăng ký áp dụng pp <b>khấu trừ nếu đủ điều kiện</b> Thuế GTGT phải nộp = Thuế GTGT đầu ra - Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	- Bắt buộc áp dụng <b>khấu trừ</b> Thuế GTGT phải nộp = Thuế GTGT đầu ra - Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
<b>Thuế TNCN</b>	Không phải nộp	Tính theo <b>tỷ lệ % trên doanh thu</b> theo từng ngành nghề Số thuế TNCN phải nộp = Doanh thu x Tỷ lệ %	Tính trên <b>thu nhập tính thuế x 17%</b> (Thu nhập tính thuế = Doanh thu - chi phí hợp lý)
<b>Trách nhiệm kê khai doanh thu</b>	Kê khai <b>2 lần/năm</b> (đầu/ giữa năm và cuối năm) để xác định nghĩa vụ thuế	Kê khai theo <b>quý</b> (4 lần/năm) + <b>quyết toán năm</b>	Kê khai theo <b>tháng (nếu có doanh thu năm trên 50 tỷ)</b> hoặc <b>quý</b> , quyết toán năm
<b>Hóa đơn</b>	Khuyến khích dùng hóa đơn điện tử có mã (trong giao dịch với người tiêu dùng)	Bắt buộc dùng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền nếu DT > 1 tỷ và có hoạt động kinh doanh bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng;	Bắt buộc dùng <b>hóa đơn điện tử có mã</b> hoặc HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền
<b>Sổ kế toán</b>	Ghi chép đơn giản (được hỗ trợ phần mềm đơn giản miễn phí)	Sổ kế toán đơn giản, phần mềm miễn phí	Bắt buộc theo chế độ kế toán của DN siêu nhỏ hoặc DN vừa
<b>Tài khoản ngân hàng</b>	Không bắt buộc	Bắt buộc mở tài khoản riêng phục vụ kinh doanh	Bắt buộc mở tài khoản riêng phục vụ kinh doanh
<b>Chuyển đổi pp tính thuế</b>	Không áp dụng	Nếu DT > 3 tỷ trong 2 năm liên tục → áp dụng như nhóm 3 từ năm sau	Áp dụng như DN. Được khấu trừ thuế GTGT đầu vào từ kỳ đầu tiên

<p><b>Kinh doanh qua nền tảng TMDT</b></p>	<p><b>Nếu sàn có chức năng thanh toán:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sàn khấu trừ, kê khai và nộp thay thuế GTGT, TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu</li> <li>- Nếu DT cuối năm &lt; 200tr, được xử lý hoàn nộp thừa thuế đã nộp thay</li> </ul> <p><b>Nếu sàn không có chức năng thanh toán:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân phải tự kê khai, nộp thuế theo từng lần phát sinh, tháng hoặc quý</li> </ul>	<p><b>Nếu sàn có chức năng thanh toán:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sàn khấu trừ, kê khai và nộp thay thuế GTGT, TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu</li> <li>- Nếu DT cuối năm &lt; 200tr, được xử lý hoàn nộp thừa thuế đã nộp thay</li> </ul> <p><b>Nếu sàn không có chức năng thanh toán:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân phải tự kê khai, nộp thuế theo từng lần phát sinh, tháng hoặc quý</li> </ul>	<p><b>Nếu sàn có chức năng thanh toán:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sàn khấu trừ, kê khai và nộp thay thuế GTGT, TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu</li> <li>- Nếu DT cuối năm &lt; 200tr được xử lý hoàn nộp thừa thuế đã nộp thay</li> </ul> <p><b>Nếu sàn không có chức năng thanh toán:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân phải tự kê khai, nộp thuế theo từng lần phát sinh, tháng hoặc quý</li> </ul>
<p><b>Hỗ trợ từ cơ quan nhà nước</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn phí phần mềm kế toán</li> <li>- Hỗ trợ sử dụng hóa đơn điện tử</li> <li>- Tư vấn pháp lý</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn phí phần mềm kế toán</li> <li>- Hỗ trợ sử dụng hóa đơn điện tử</li> <li>- Tư vấn pháp lý</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn phí phần mềm kế toán</li> <li>- Hỗ trợ sử dụng hóa đơn điện tử</li> <li>- Tư vấn pháp lý</li> <li>- Khuyến khích chuyển đổi sang doanh nghiệp để hưởng ưu đãi theo Nghị quyết 68 &amp; 198</li> </ul>